

Số: 677/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Hôn nhân gia đình ;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 640/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Chị **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1977;

- Anh **Nguyễn Thế Đ**, sinh năm 1974

Cùng ĐKKHKT: 185A Đ, quận B, thành phố H;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/10/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Thế Đ có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15/7/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố H.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Thế Đ.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Thế Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê T Linh (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 20/11/2004 và cháu Nguyễn Lê Linh N (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 20/03/2008. Cháu Nguyễn Lê Thủy L đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu Linh tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Lê Linh N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi cháu Nhi trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về nhà ở:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị T, anh Đ xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Thế Đ tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0008346 ngày 19/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ba Đình. Anh Đ đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình ;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ;

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Ngô Thị Vân**

